

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2022/HS-ST**
Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Đỗ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Thúy Hà.

Ông Sùng A Xà.

Ông Phạm Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 41/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Tòng Văn D** (tên gọi khác: không); sinh ngày 02/6/1997 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn Th, sinh năm 1959 (đã chết năm 2014) và bà Cà Thị T, sinh năm 1956; vợ, con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự; Nhân thân: chưa bị kết án, ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 14 tháng, bị cáo chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thuộc Sở Lao động - Thương binh xã hội, thành phố Hà Nội, đến ngày 25/02/2021 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/11/2021, tạm giam từ ngày 21/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn D:* ông Hoàng Tiến N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến:* anh Lê Ngọc Th, Sinh năm: 1984; địa chỉ cư trú: số nhà 96, tổ dân phố 19, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:* anh Lê Đình T, Sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú hiện nay: tổ 2, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người có nghĩa vụ liên quan*: chị Quàng Thị T, Sinh năm: 1999; địa chỉ cư trú: bản Đũa, xã Quài Tở, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2021, bị cáo Tòng Văn D nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger của Lò Văn Th là người cùng bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Th đặt vấn đề thuê bị cáo D vận chuyển ma túy từ huyện T, tỉnh Điện Biên đi thành phố Hà Nội. Ngày 18/11/2021, Lò Văn Th tiếp tục gọi điện hẹn bị cáo D ra gặp mặt, khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo D gặp Th tại quán nước gần khu vực khách sạn Tây Bắc thuộc khối Tân Giang, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Th thỏa thuận giá thuê vận chuyển ma túy từ huyện T đến thành phố H là 6.000.000 đồng, Th đưa trước cho bị cáo D 1.000.000 đồng và hẹn tối ngày 19/11/2021 giao ma túy cho bị cáo D. Khoảng 20 giờ ngày 19/11/2021, Lò Văn Th gọi điện qua ứng dụng Messenger cho bị cáo D, hẹn gặp tại Phòng 607 khách sạn Tây Bắc, bị cáo D điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha - Exciter không biển kiểm soát đến khách sạn Tây Bắc vào Phòng 607 gặp Lò Văn Th và Lò Văn Ka. Tại đây, Th nói với bị cáo D, K sẽ là người đưa bị cáo D đi lấy ma túy để vận chuyển về H, còn Th đi xe ô tô khách xuống trước để kiểm tra đường và chờ bị cáo D ở H để nhận ma túy. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/11/2021, bị cáo Tòng Văn D gọi điện thoại cho nhà xe L được biết xe khách gần đến huyện T, bị cáo D gọi điện qua ứng dụng Messenger bảo Lò Văn K chở đi lấy ma túy nhưng K không đi mà nói: bị cáo tự đi xe taxi đến quán nước của Quàng Thị T tại bản Đ, xã Q, huyện T nhận balô chứa ma túy mà K đã gửi ở đó. Bị cáo Tòng Văn D gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Th nói việc K không đưa đi lấy ma túy, sau đó Th gọi taxi cho bị cáo D đi nhận ma túy. Khoảng gần 23 giờ ngày 19/11/2021, bị cáo D đi xe taxi đến quán nước của Quàng Thị T nhận 01 ba lô màu ghi có quai đeo, xách bên trong có chứa ma túy. Nhận được ma túy, bị cáo D tiếp tục đi xe taxi đến cây xăng số 16 thuộc bản P, xã Q, huyện T đón xe ô tô khách của nhà xe L biển kiểm soát 27B - 001.63. Trước khi lên xe khách anh Lê Đình T là phụ xe đã dán tem hành lý số 16Z1 vào quai đeo chiếc ba lô của bị cáo D mang theo và cất vào trong cốp xe ô tô, chiếc tem hành lý số 16Z1 còn lại, anh Tài giao cho bị cáo D cất giữ, bị cáo D lên xe nằm tại giường thứ 2, tầng 2 dãy bên cửa lên xuống. Khi xe ô tô khách đi đến Km 366 + 400 quốc lộ 6 thuộc bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ của bị cáo Tòng Văn D một chiếc ba lô màu ghi mở ra bên trong: 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.046,92 gam và 03 bánh ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2.961,1 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1279/GĐ-PC09, ngày 26/11/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; 03 (ba) mẫu tinh thể màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn D gồm: 1.046,92 gam chất bột màu trắng và 2.961,1 gam tinh thể màu trắng.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Văn D về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tòng Văn D, căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Tòng Văn D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Tòng Văn D hình phạt Tù hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy các vật sau: 1.040,78 gam Heroine và 2.950,9 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong; 01 ba lô màu ghi, có quai đeo, xách, trên quai xách có dán tem hành lý của nhà xe L số 16Z1, ba lô đã qua sử dụng; 01 mảnh vải màu tím, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 tem hành lý của nhà xe L, mã số tem 16Z1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ Galaxy và có vết nứt, vỡ, điện thoại đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Tòng Văn D các vật sau: 01 gấu ôm nhồi bông, màu nâu, đã cũ; 01 căn cước công dân số 011097000591, mang tên Tòng Văn D, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTHX Bộ Công an; 01 xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, không biển kiểm soát, số máy: G3D4E1112811, số khung: RLCUG1010MY341773; 01 giấy hẹn của Công an huyện T, Công an tỉnh Điện Biên; 01 giấy hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 17/11/2021 giữa cửa hàng xe máy D, địa chỉ số 16 T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên với Tòng Văn D; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng (đã niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Điện Biên). Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn D.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn; bị cáo không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo sửa chữa sai lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có điều kiện để thi hành án và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định. Đồng thuận với ý kiến của Kiểm sát viên về đề nghị xử lý vật chứng.

Người chứng kiến anh Lê Ngọc T trình bày tại cơ quan điều tra (BL 136 – 137): khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/11/2021, anh T được tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên, mời chứng kiến việc bắt giữ Tòng Văn D trên xe khách của nhà xe L đang lưu thông trên quốc lộ 6 tại khu vực thuộc bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi bắt

giữ D, anh Th thấy tổ công tác thu giữ trong chiếc ba lô màu ghi có dán tem hành lý số 16Z1 của D, mở ra bên trong có 01 bọc phía ngoài cùng bằng nilon màu đỏ, tiếp đến là lớp nilon màu tím, mở tiếp ra bên trong có 03 bánh hình chữ nhật kích thước tương đương nhau 15 cm x 10 cm x 2,5 cm, bên trong mỗi bánh là chất bột màu trắng; 03 bánh hình chữ nhật kích thước tương đương nhau 15 cm x 15 cm x 7 cm bên trong mỗi bánh có chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ, anh Th nghe thấy D khai 03 bánh chất bột màu trắng là Heroine và 03 bánh tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp, D đang vận chuyển xuống Hà Nội thì bị bắt giữ. Việc khai báo của D là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/4/2022, anh Th giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Người làm chứng anh Lê Đình T trình bày tại cơ quan điều tra (BL 139 - 140): khoảng gần 22 giờ 51 phút ngày 19/11/2021, anh T (là phụ xe ô tô khách biển kiểm soát 27B-00163 của nhà xe L) đã bảo lái xe dừng xe đón Tòng Văn D tại cây xăng số 16 thuộc bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, khi đó D đeo trên lưng chiếc ba lô màu ghi, tay ôm 01 con gấu bông. Anh T nhận ba lô từ D và dán tem hành lý số 16Z1 trên quai xách của ba lô sau đó cất ba lô vào khoang cốp xe ô tô, tem số 16Z1 còn lại anh T đưa cho D. Sau đó anh T đưa D lên xe và xếp giường nằm tầng 2, vị trí dãy thứ 2 tính từ cửa vào. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh T được tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên, mời chứng kiến việc bắt giữ Tòng Văn D trên xe khách của nhà xe L đang lưu thông trên quốc lộ 6 tại khu vực thuộc bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi bắt giữ D, anh T thấy tổ công tác thu giữ trong chiếc ba lô màu ghi có dán tem hành lý số 16Z1 của D, mở ra bên trong có 01 bọc phía ngoài cùng bằng nilon màu đỏ, tiếp đến là lớp nilon màu tím, mở tiếp ra bên trong có 03 bánh hình chữ nhật kích thước tương đương nhau 15 cm x 10 cm x 2,5 cm, bên trong mỗi bánh là chất bột màu trắng; 03 bánh hình chữ nhật kích thước tương đương nhau 15 cm x 15 cm x 7 cm bên trong mỗi bánh có chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ, anh T tài nghe thấy D khai 03 bánh chất bột màu trắng là Heroine và 03 bánh tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp, bị cáo đang vận chuyển xuống H thì bị bắt giữ. Việc khai báo của D là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/4/2022, anh T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Người có nghĩa vụ liên quan chị Quảng Thị T trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 15 giờ ngày 19/11/2021, Lò Văn K đến quán nước của chị T và gửi 01 ba lô màu ghi, khi đưa K nói là ba lô quần áo, hẹn tối sẽ quay lại lấy hoặc bạn của K qua thì nhờ chị T đưa cho. Khoảng 23 giờ cùng ngày, có 01 người nam giới đeo khẩu trang đến quán nói là bạn của Lò Văn K đến lấy ba lô mà Khoa gửi, chị T đã đưa ba lô cho người thanh niên đó. Chị T không biết trong ba lô có gì, chỉ nghe K nói là quần áo, chị không mở ra kiểm tra.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có nghĩa vụ liên quan là đúng và không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: nhằm mục đích tìm kiếm tiền công, ngày 19/11/2021, bị cáo D nhận và vận chuyển 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.046,92 gam và 03 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 2.961,1 gam từ huyện T đến thành phố H. Khi đi đến Km 366 + 400 quốc lộ 6 thuộc bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ, cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 35 - 36); kết luận giám định (BL 46); biên bản ghi nhận nội dung đĩa ghi hình (BL 89a); biên bản nhận dạng (BL 90 - 95); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến anh Lê Ngọc T (BL 136 - 137), người làm chứng anh Lê Đình T (BL 139 - 140); người có nghĩa vụ liên quan chị Quảng Thị T (BL 167-170) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Tòng Văn D vận chuyển 1.046,92 gam Heroine và 2.961,1 gam Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tổng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 4.008,02 gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động vận chuyển chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Tòng Văn D sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 09/12. Bị cáo chưa có tiền án; về tiền sự: ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 14 tháng theo Quyết định số 22/2020/QĐ-XLHC, ngày 25/02/2021 bị cáo chấp hành xong và về địa phương sinh sống, tính đến thời điểm phạm tội ngày 19/11/2021 bị cáo Tòng Văn D chưa được xóa tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, quá

trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, do khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là rất lớn.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Theo lời khai của bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn Th là người thuê vận chuyển ma túy, Lò Văn K là người đã gửi ba lô bên trong chứa ma túy tại quán nước của Quảng Thị T để bị cáo D đến lấy vận chuyển đi Hà Nội. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Lò Văn Th, Lò Văn K đều không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với Quảng Thị T, quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh Quảng Thị T tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận, cần áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 1.040,78 gam Heroine và 2.950,9 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong; 01 ba lô màu ghi, có quai đeo, xách, trên quai xách có dán tem hành lý của nhà xe L số 16Z1, ba lô đã qua sử dụng; 01 mảnh vải màu tím, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 tem hành lý của nhà xe L, mã số tem 16Z1 là vật Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ Galaxy và có vết nứt, vỡ, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Tòng Văn D, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo và bị

cáo đã sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Trả lại cho bị cáo Tòng Văn D các vật sau không liên quan đến vụ án: 01 gấu ôm nhồi bông, màu nâu, đã cũ; 01 căn cước công dân số 011097000591, mang tên Tòng Văn D, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTHX Bộ Công an;

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, không biển kiểm soát, số máy: G3D4E1112811, số khung: RLCUG1010MY341773; 01 giấy hẹn của Công an huyện T, Công an tỉnh Điện Biên; 01 giấy hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 17/11/2021 giữa cửa hàng xe máy D, địa chỉ số 16 T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên với Tòng Văn D. Quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo D, bị cáo không sử dụng vào việc vận chuyển ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng (đã niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Điện Biên) thu giữ của bị cáo Tòng Văn D, quá trình tố tụng không có đủ căn cứ để xác định số tiền này do hành vi phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí:

Bị cáo Tòng Văn D sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Tòng Văn D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn D Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 hộp bìa carton hình hộp chữ nhật, được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp bìa carton có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng thu giữ của Tòng Văn D, sinh năm 1997, cư trú tại bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, bị Phòng Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, ngày 19/11/2021 tại Km 366+400, quốc lộ 6 thuộc địa phận bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 03 bánh chất bột màu trắng, dạng nén, nghi Heroine, có tổng khối lượng 1.046,92 gam, đã trích tổng 6,14 gam gửi giám định, khối lượng còn lại 1.040,78 gam và 03 bánh tinh thể màu trắng, dạng đá, nghi ma túy tổng hợp, có tổng khối lượng 2.961,1 gam đã trích tổng 10,2 gam gửi giám định, khối lượng còn lại 2.950,9 gam”. Trên 5 mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký và họ tên của Giàng A T, Trần Sỹ Ng, Trịnh Ngọc M, Đậu Thị Th, Tòng Văn D và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Mặt ngoài cùng của hộp niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng;

- 01 ba lô màu ghi, có quai đeo, xách, trên quai xách có dán tem hành lý của nhà xe L số 16Z1, ba lô đã qua sử dụng;

- 01 mảnh vải màu tím, đã qua sử dụng;

- 01 túi nilon màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 tem hành lý của nhà xe L, mã số tem 16Z1.

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ Galaxy và có vết nứt, vỡ, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Tòng Văn D

*** Trả lại cho bị cáo Tòng Văn D các vật sau:**

- 01 gấu ôm nhồi bông, màu nâu, đã cũ;

- 01 căn cước công dân số 011097000591, mang tên Tòng Văn D, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTHX Bộ Công an;

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: G3D4E1112811, số khung: RLCUG1010MY341773. Dung tích xi lanh 149, xe không có chìa khóa đã cũ qua sử dụng.

- 01 giấy hẹn của Công an huyện T, Công an tỉnh Điện Biên;

- 01 giấy hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 17/11/2021 giữa cửa hàng xe máy D, địa chỉ số 16 Tân Tiến, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên với Tòng Văn D.

- 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, được dán kín. Mặt trước của phong bì có dòng chữ: “Hoàn trả mẫu vật giám định tiền vụ Tòng Văn D, sinh năm 1997, cư trú tại bản Ch, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy theo Kết luận giám định số 1274/GĐ-PC09 ngày 26/11/2021”. Mặt sau của phong bì, tại mép dán có chữ ký,

họ tên của Lê Văn V, Đậu Thành B và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng phong bì được dán kín bằng lớp băng dính trắng (trong phong bì niêm phong đựng số tiền 1.000.000 đồng)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16 tháng 3 năm 2022).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tổng Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Tổng Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Quàng Thị T được kháng cáo bản án phần liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Tổng Văn D được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa